PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TIẾNG ANH 8

UNIT 6: THE YOUNG PIONEERS CLUB

I. VOCABULARY:

a) New Words:

- youth (n): tuổi trẻ
- pioneer (n): người tiên phong
- blind (adj): khiếm thị
- handicapped (adj): khuyết tật
- outdoor activities (n): những hoạt động ngoài trời
- Communist (n): Cộng Sản
- Union (n): Đoàn
- soft skills (n): những kĩ năng mềm
- beloved (adj): kính yêu
- officially (adv): chính thức
- normally (adv): bình thường
- Federation (n): Liên Đoàn
- hold – held – held (v): tổ chức
- social (adj): thuộc về xã hội
- campaign (n): chiến dịch
- movement (n) : phong trào
- aim (n): mục tiêu
- awareness (n): ý thức
- ever since (adv): suốt từ đó

- found = establish (v): thành lập

- principle (n): quy tắc, quy định

- guideline (n): dòng hướng dẫn

b) Prepositions:

- *clean **up***: dọn dẹp

- *take part **in** = participate **in** = join **in***: tham gia

- *enroll **for***

- *fill **out***: điền vào

- *bring … **back** …*: mang … trả …

- *be kind **of***

c) Word Form:

	VERB	NOUN	ADJECTIVE	ADVERB	MEANING
1	Encourage	Encouragement Courage	Courageous	Courageously	Khuyến khích Can đảm
2	Enroll	Enrolment			Đăng ký học
3	Apply	Application Applicant			Nộp đơn, đơn xin việc Người xin việc
4	Organize	Organization			Tổ chức
5	Sign	Signature			Ký tên, Chữ ký
6	Favor	Favorite	Favorite		Ủng hộ Ưa chuộng
7		Citizen Citizenship			Công dân Quyền công dân
8	Establish	Establishment			Thành lập

9		Similarity	Similar	Similarly	Tương tự
10	Differ	Difference	Different	Differently	Khác nhau
11		Fitness	Fit		Thích hợp
12		Possibility	Possible ≠ Impossible	Possibly	Khả năng ≠ không thể thực hiện
13		Enviroment Environmentalist	Enviromental	Enviromentally	Môi trường Nhà môi trường học
14	Educate	Education	Educational		Giáo dục
15	Explain	Explanation	Explanatory		Giải thích
16	Act	Activity Action (hành động)	Active	Actively	Hoạt động, năng động
17	Naturalize	Nature	Natural	Naturally	Thiên nhiên
18	Develop	Development	Developed Developing		Phát triển

❖ **EX 1: SUPPLY THE CORRECT WORD FORM:**

1. We will interview only three _____ for the job. **(APPLY)**

2. The World Health _____ is an international one. **(ORGANIZE)**

3. We should save _____ resources. **(NATURE)**

4. Because of the _____ of her teachers, she decided to study law. **(ENCOURAGE)**

5. There is a big _____ between British and German schools. **(DIFFER)**

6. The form must have the _____ of the writer. **(SIGN)**

7. The _____ is the air, water, land, animals and plants around us. **(ENVIRONMENTAL)**

8. You can apply for _____ after five years' residency. **(CITIZEN)**

9. The company _____ a base in Florida last year. **(ESTABLISHMENT)**

10. The brothers look very _____. **(SIMILARITY)**

11. You need to _____ before the end of August. **(ENROLMENT)**

12. The club provides a wide variety of _____ including tennis, swimming and yoga. **(ACT)**